

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

1. Tên học phần: QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

2. Mã học phần: ENV3001

3. Số tín chỉ: 03

Học phần: *Bắt buộc*

Lý thuyết:

45 tiết

Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra):

0 tiết

Tự học:

90 giờ

4. Phân bố thời gian

Thời điểm thực hiện: Theo chương trình đào tạo

Số tiết/ tuần: 3 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

5. Bộ môn/ Khoa phụ trách: Khoa Môi trường

6. Điều kiện ràng buộc: Tiên quyết: không

7. Mô tả học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên nắm được kiến thức, kỹ năng trong quản lý môi trường, các công cụ dùng trong quản lý môi trường, có thể áp dụng các công cụ quản lý cho một môi trường cụ thể.

8. Mục tiêu học phần

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên:

8.1. Về kiến thức:

- Trình bày được khái niệm về quản lý môi trường,
- Phân tích được các công cụ trong quản lý môi trường.
- Áp dụng các công cụ quản lý môi trường

8.2. Về kỹ năng:

- Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về quản lý môi trường và các công cụ trong quản lý môi trường

- Có kỹ năng trong công tác quản lý môi trường

8.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có thái độ nghiêm túc, ý thức trách nhiệm trong giờ học cũng như các hoạt động học tập ngoài giờ học.

10. Tài liệu tham khảo

- *Giáo trình chính thức*

Hồ Thị Lam Trà (chủ biên), Giáo trình quản lý môi trường, NXB ĐH Nông Nghiệp Việt Nam, 2011

11. Trang, thiết bị dạy - học: Liệt kê trang bị, thiết bị dạy học để đảm bảo chất lượng dạy học HP và các yêu cầu về số lượng, chất lượng trang thiết bị kèm theo.

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu mỗi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường.

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiểm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

13. Thang điểm

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	Khá	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	Trung bình	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0
		5,0 – 5,4	D+	1,5

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
	Trung bình yếu	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

14. Nội dung học phần

Chương 1. Những vấn đề cơ bản của quản lý môi trường

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 12 giờ

1.1. Một số vấn đề cơ bản của khoa học môi trường

- 1.1.1. Khái niệm về môi trường
- 1.1.2. Phân loại môi trường
- 1.1.3. Các chức năng cơ bản của môi trường
- 1.1.4. Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển
- 1.2. Các vấn đề phát triển bền vững
- 1.2.1. Khái niệm chung về phát triển bền vững
- 1.2.2. Các mô hình phát triển bền vững
- 1.3. Những vấn đề chung trong quản lý môi trường
- 1.3.1. Định nghĩa về quản lý môi trường
- 1.3.2. Các nguyên tắc của quản lý môi trường
- 1.3.3. Mục tiêu của quản lý môi trường
- 1.3.4. Nội dung của công tác quản lý môi trường
- 1.3.5. Phân loại công tác quản lý môi trường

Chương 2. Cơ sở khoa học của công tác quản lý môi trường

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 3 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 6 giờ

- 2.1. Cơ sở triết học quản lý môi trường
- 2.2. Cơ sở khoa học, công nghệ của quản lý môi trường
- 2.3. Cơ sở kinh tế của quản lý môi trường
- 2.4. Cơ sở luật pháp của hoạt động quản lý môi trường

Chương 3. Các công cụ trong quản lý môi trường

Tổng số: 27 tiết, trong đó Lý thuyết: 27 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 54 giờ

- 3.1. Khái niệm
- 3.2. Phân loại công cụ quản lý môi trường
- 3.3. Công cụ luật pháp chính sách
- 3.3.1. Giới thiệu chung
- 3.3.2. Luật bảo vệ môi trường
- 3.3.3. Một số văn bản dưới luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
- 3.3.4. Chính sách môi trường
- 3.3.5. Kế hoạch hóa công tác môi trường
- 3.3.6. Tiêu chuẩn/ quy chuẩn môi trường
- 3.3.7. Thanh tra môi trường
- 3.4. Các công cụ kinh tế

- 3.4.1. Khái niệm về công cụ kinh tế
- 3.4.2. Vai trò và ý nghĩa của công cụ kinh tế
- 3.4.3. Những công cụ kinh tế đang được sử dụng ở Việt Nam để bảo vệ môi trường
- 3.4.3. 1. Thuế môi trường
- 3.4.3. 2. Thuế tài nguyên
- 3.4.3. 3. Phí môi trường
- 3.4.3. 4. Lệ phí môi trường
- 3.4.3.5. Chi trả dịch vụ môi trường
- 3.4.3. 6. Nhãn môi trường
- 3.4.3. 7. Quỹ môi trường
- 3.4.3.8. Cota ô nhiễm

Thảo luận

- 3.4.4. Những khó khăn về sử dụng công cụ kinh tế nên được sử dụng ở nước ta trong những năm tới
- 3.4.5. Các giải pháp đẩy mạnh sử dụng công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam

3.5. Các công cụ kỹ thuật trong quản lý môi trường

- 3.5.1. Quan trắc môi trường
- 3.5.2. Đánh giá môi trường
- 3.5.3. Kiểm toán môi trường
- 3.5.4. Đánh giá vòng đời sản phẩm
- 3.5.5. Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng
- 3.5.6. Công cụ phụ trợ trong quản lý tài nguyên và môi trường

Kiểm tra

Chương 4. Quản lý môi trường khu đô thị và khu công nghiệp

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 12 giờ

4.1. Tổng quan đô thị hóa và công nghiệp hóa

4.1.1. Khái niệm về đô thị

4.1.2. Khái niệm về khu công nghiệp

4.1.3. Đô thị hóa công nghiệp hóa và môi trường

4.2. Một số đặc điểm môi trường khu công và đô thị

4.2.1. Một số khu công nghiệp

4.2.2. Môi trường khu công nghiệp

4.3. Hiện trạng quản lý môi trường khu công nghiệp và đô thị

4.3.1. Hệ thống văn bản pháp luật

4.3.2. Một số tồn tại trong quản lý môi trường đô thị

4.3.3. Các hạn chế trong quản lý môi trường đô thị

4.4. Quản lý môi trường khu đô thị và khu công nghiệp

Chương 5. Quản lý môi trường nông thôn và làng nghề

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 3 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 6 giờ

5.1. Quản lí môi trường nông thôn và làng nghề

5.2. Thực trạng quản lý môi trường nông thôn – làng nghề

Ôn tập

15. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

TP	Chuyên cần								Định kỳ				Thi	
	Trọng số 10%								30%				60%	
TC	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)	(8)
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
	1	1			1	2					1	1	1	1
Liên hệ với 9.2											x		x	
											x		x	
											x		x	
	x				x									

Tích (X) nếu bài kiểm tra, đánh giá liên quan đến những nội dung cần đạt tại mục 9.2

(1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)

(2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;

(3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;

(4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;

(5) Điểm thi giữa kỳ;

(6) Điểm đánh giá định kỳ;

(7) Thi kết thúc học phần.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Thi viết tự luận

Khi đó điểm học phần là:

$$\frac{CC \times 1 + DK \times 3 + T \times 6}{10}$$

16. Phương pháp dạy và học: Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thảo luận,

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Người soạn



Lê Duy Khương

Hoàng Thị Bích Hồng

